

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 06 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Phạm Thị Lợi, Ngày tháng năm sinh: 11/10/1971
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Hoa Ban - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.
- Nơi thường trú: Số nhà 302 – tổ 6 - phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 011171000295; ngày cấp: 10/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Đặng Xuân Dũng, Ngày tháng năm sinh: 09/9/1958
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Đã nghỉ hưu
- Nơi thường trú: Số nhà 302 – tổ 6 - phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 034058009041; ngày cấp: 10/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số nhà 302 – tổ 6 - phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.
- Diện tích⁽⁹⁾: 100m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số BG 048198; Do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 21/3/2016, Tên người được cấp: Đặng Xuân Dũng, Phạm Thị Lợi.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không có

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ: Tổ 6 - phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ.
- Diện tích: 123m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AM 819372; Do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 9/6/2009, Tên người được cấp: Phạm Thị Lợi.
- Thông tin khác (nếu có): Không có

1.1.3. Thửa thứ 3:

- Địa chỉ: Tổ 9 (nay là tổ 8) - phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ.
- Diện tích: 100m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CD 195442; Do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 18/7/2016, Tên người được cấp: Đặng Xuân Dũng, Phạm Thị Lợi.
- Thông tin khác (nếu có): Không có

1.4. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 302 – tổ 6 - phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 90m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 45.000.000đ (năm mươi triệu đồng chẵn)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu
- Thông tin khác (nếu có): Không có *thực*

2.1.2. Nhà thứ 2:

- Địa chỉ: Số nhà 57 – tổ 6 - phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 123m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu.
- Thông tin khác: Cho thuê trọ 3.000.000đ/tháng.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Có 02 sổ tiết kiệm trị giá 2.040.000.000đ được gửi tại Ngân hàng VietinBank Điện Biên.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không có

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 484.244.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 313.244.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 135.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0

- Tổng các khoản thu nhập chung: 36.000.000đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không	Không	T Tiết kiệm từ thu nhập và bán đất
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không	Không	
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không	Không	
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Không	T Tiết kiệm từ thu nhập và bán đất
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		2.040.000.000đ	
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không	Không	
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không	Không	
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			

1.5.84

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không	Không	
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+484.244.000đ	- Thu nhập từ lương, các khoản phụ cấp: + Người kê khai: 313.244.000đ (Lương, tiền thưởng, dịch vụ trông trẻ, dạy thêm TA, làm hè và tiền tăng giờ). + Thu nhập của chồng: 135.000.000đ + Các khoản thu nhập chung: 36.000.000đ (Kinh doanh nhà trọ).

Mường Thanh, ngày 09 tháng 12 năm 2024
 NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Nguyễn Thị Hoa

Mường Thanh, ngày 06 tháng 12 năm 2024
 NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Phạm Thị Lợi
 Phạm Thị Lợi